

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của bộ, cơ quan ngang bộ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định chung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là bộ); tiêu chí thành lập, số lượng cấp phó tối đa của người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc bộ.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý ngành, lĩnh vực của bộ thực hiện theo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng bộ.

3. Các quy định về cơ cấu tổ chức của bộ tại Nghị định này không áp dụng đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

4. Tên của bộ và tên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ được dịch ra tiếng nước ngoài để giao dịch quốc tế theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

Điều 2. Vị trí và chức năng của bộ

Vị trí và chức năng của bộ thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Luật Tổ chức Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ

1. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của bộ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng); Bộ trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về mọi hoạt động của bộ.

2. Tổ chức bộ máy của bộ theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

3. Xác định số lượng cấp phó trong cơ quan, tổ chức phải bảo đảm nguyên tắc số lượng cấp phó trong một tổ chức trực thuộc tối đa không vượt quá số lượng cấp phó của tổ chức cấp trên trực tiếp. Các cơ quan, tổ chức cùng cấp thì số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức không có tổ chức bên trong tối đa không vượt quá số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức có tổ chức bên trong. Trường hợp cần tăng số lượng cấp phó so với quy định của cấp có thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong tổ chức và hoạt động của bộ theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, đơn vị trực thuộc bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được phân cấp theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. Công khai, minh bạch và hiện đại hóa hoạt động của bộ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của bộ

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đã được phê duyệt, nhiệm vụ của bộ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

4. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

5. Hướng dẫn và kiểm tra, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ công tác thuộc ngành, lĩnh vực được phân công.

6. Quản lý tài chính, tài sản, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính và các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và phân công của Chính phủ.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của bộ

1. Cơ cấu tổ chức của bộ gồm:

- a) Vụ và tương đương (sau đây gọi chung là vụ);
- b) Văn phòng (nếu có);
- c) Thanh tra (nếu có);
- d) Cục và tương đương (sau đây gọi chung là cục);
- đ) Đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng bộ, gồm:

- a) Các đơn vị nghiên cứu chiến lược, chính sách về ngành, lĩnh vực;
- b) Báo, tạp chí; Trung tâm Thông tin;
- c) Trường, Trung tâm hoặc Học viện thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 6. Vụ thuộc bộ

1. Vụ là tổ chức thuộc bộ, thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp hoặc chuyên sâu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực hoặc tham mưu về công tác quản trị nội bộ của bộ.

2. Vụ không có tư cách pháp nhân, không có con dấu, không có tài khoản. Vụ trưởng được ký thừa lệnh Bộ trưởng các văn bản hướng dẫn, giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của vụ.

3. Vụ hoạt động theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên.

4. Tiêu chí thành lập vụ

a) Vụ được thành lập khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của bộ.

Có phạm vi, đối tượng quản lý theo ngành, lĩnh vực.

Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên.

b) Vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác quản trị nội bộ được thành lập khi khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên.

Điều 7. Văn phòng thuộc bộ

1. Văn phòng là tổ chức thuộc bộ, thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp về chương trình, kế hoạch công tác và phục vụ các hoạt động của bộ; giúp Bộ trưởng tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, đơn vị thuộc bộ thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của bộ; thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ; thực hiện công tác quản trị nội bộ, quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật, tài sản, kinh phí hoạt động, bảo đảm phương tiện, điều kiện làm việc theo phân công của Bộ trưởng; thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định hoặc do Bộ trưởng giao.

2. Cơ cấu tổ chức của văn phòng, gồm:

a) Phòng và tương đương (sau đây gọi chung là phòng);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

3. Văn phòng có con dấu và tài khoản riêng; Chánh văn phòng được ký thừa lệnh Bộ trưởng các văn bản hành chính khi được Bộ trưởng giao; Chánh văn phòng ký các văn bản và đóng dấu văn phòng đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của văn phòng bộ.

Điều 8. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước

Thanh tra Ngân hàng Nhà nước thực hiện theo quy định tại Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 9. Cục thuộc bộ

1. Cục là tổ chức thuộc bộ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với ngành, lĩnh vực.

2. Các loại cục thuộc bộ

a) Cục loại 1 là tổ chức thuộc bộ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành, lĩnh vực được quản lý tập trung, thống nhất ở trung ương, không phân cấp cho địa phương quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Cục loại 2 là tổ chức thuộc bộ, thực hiện chức năng tham mưu và giải quyết các vấn đề cụ thể trong một hoặc một số lĩnh vực, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về ngành, lĩnh vực theo phân cấp của Bộ trưởng.

Trường hợp bộ quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật lớn có tính hệ thống đặt ở nhiều địa phương thì được thành lập cục thuộc bộ để thực hiện chức năng quản trị nội bộ.

3. Cục có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; Cục trưởng được ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cục.

4. Tiêu chí thành lập cục

a) Có đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

b) Được phân cấp của Bộ trưởng để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực theo phân công của Chính phủ;

c) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 30 biên chế công chức trở lên.

5. Cơ cấu tổ chức của cục, gồm:

a) Ban (đối với cục loại 1) hoặc phòng (đối với cục loại 2);

b) Văn phòng (nếu có);

c) Thanh tra (nếu có);

d) Chi cục và tương đương (nếu có);

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

Điều 10. Tiêu chí thành lập phòng thuộc vụ, văn phòng, thanh tra thuộc bộ; ban, phòng, văn phòng, thanh tra thuộc cục; chi cục và tương đương thuộc cục (sau đây gọi chung là chi cục thuộc cục); phòng và tương đương thuộc chi cục thuộc cục (sau đây gọi chung là phòng thuộc chi cục thuộc cục); đội và tương đương thuộc chi cục thuộc cục loại 1 (sau đây gọi chung là đội)

1. Không tổ chức phòng trong vụ. Trường hợp đặc biệt, đối với vụ thuộc bộ mới sáp nhập, hợp nhất từ 03 đầu mối cấp vụ trở lên hoặc vụ có số biên chế công chức lớn (từ 45 biên chế công chức trở lên được cấp có thẩm quyền giao) thì có thể xem xét thành lập phòng (mỗi phòng phải có đủ 15 biên chế công chức trở lên) và số lượng phòng trong vụ thuộc bộ (nếu có) phải được quy định tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ.

2. Tiêu chí thành lập phòng thuộc văn phòng, thanh tra thuộc bộ

a) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về mảng công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của văn phòng, thanh tra;

b) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 07 biên chế công chức trở lên.

3. Tiêu chí thành lập ban, văn phòng thuộc cục loại 1

a) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cục hoặc được giao tham mưu về công tác quản trị nội bộ của cục;

b) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên.

4. Thanh tra thuộc cục thuộc bộ được thành lập theo quy định tại Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Tiêu chí thành lập phòng, văn phòng thuộc cục loại 2

a) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cục hoặc được giao tham mưu về công tác quản trị nội bộ của cục;

b) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 07 biên chế công chức trở lên.

6. Tiêu chí thành lập chi cục thuộc cục loại 1

a) Có đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cục theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

b) Được giao thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 30 biên chế công chức trở lên.

7. Tiêu chí thành lập chi cục thuộc cục loại 2

a) Có đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cục theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

b) Được giao thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 15 biên chế công chức trở lên.

8. Tiêu chí thành lập phòng thuộc chi cục thuộc cục loại 1

a) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của chi cục hoặc được giao tham mưu về công tác quản trị nội bộ của chi cục;

b) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 07 biên chế công chức trở lên.

9. Tiêu chí thành lập phòng thuộc chi cục thuộc cục loại 2

a) Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của chi cục hoặc được giao tham mưu về công tác quản trị nội bộ của chi cục;

b) Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí từ 05 biên chế công chức trở lên.

10. Đội là tổ chức thuộc chi cục thuộc cục loại 1. Tiêu chí thành lập đội thuộc chi cục thuộc cục loại 1 được thực hiện theo quy định về tiêu chí thành lập chi cục thuộc cục loại 2 quy định tại khoản 7 Điều này.

Điều 11. Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, văn phòng, thanh tra, cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ

1. Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, văn phòng, thanh tra, cục loại 2, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị.

2. Trường hợp vụ, văn phòng, cục loại 2 được thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập từ 02 cơ quan thì số lượng cấp phó được tăng thêm 01 người so với số lượng cấp phó quy định tại khoản 1 Điều này; vụ, văn phòng, cục loại 2 được thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập từ 03 cơ quan trở lên thì số lượng cấp phó được tăng thêm 02 người so với số lượng cấp phó quy định tại khoản 1 Điều này; vụ, văn phòng, thanh tra, cục loại 2 tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì số lượng cấp phó được tăng thêm 01 người so với số lượng cấp phó quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Số lượng cấp phó của người đứng đầu cục loại 1 được bố trí bình quân không quá 04 người trên một cục.

4. Căn cứ vào tiêu chí, nguyên tắc xác định số lượng cấp phó quy định tại Nghị định này, Bộ trưởng xác định tổng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và quyết định số lượng cấp phó cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền.

Điều 12. Số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc vụ, văn phòng, thanh tra thuộc bộ; ban, phòng, văn phòng, thanh tra thuộc cục; chi cục thuộc cục; phòng thuộc chi cục thuộc cục; đội thuộc chi cục thuộc cục loại 1

1. Số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc vụ, văn phòng, thanh tra

a) Số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc vụ được bố trí không quá 03 người;

b) Phòng thuộc thanh tra, văn phòng thuộc bộ có từ 07 đến 09 biên chế công chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 10 đến 15 biên chế công chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có từ 16 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó.

2. Số lượng cấp phó của người đứng đầu ban, văn phòng, thanh tra thuộc cục loại 1 được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị.

3. Phòng, văn phòng, thanh tra thuộc cục loại 2 thuộc bộ có từ 07 đến 09 biên chế công chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 10 đến 15 biên chế công chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có từ 16 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó.

4. Số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục loại 1 được bố trí bình quân không quá 03 người trên một chi cục; trường hợp chi cục tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoặc được thành lập mới trên cơ sở tổ chức lại thì số lượng cấp phó được bố trí bình quân không quá 04 người trên một chi cục.

5. Số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục loại 2

a) Chi cục có từ 01 đến 03 phòng được bố trí 01 người; có từ 04 phòng trở lên được bố trí không quá 02 người;

b) Chi cục không có phòng được bố trí không quá 02 người;

c) Đối với chi cục đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây thì được bố trí bình quân không quá 03 người trên một chi cục, cụ thể như sau:

Thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính 24/24 giờ trong ngày theo quy định của pháp luật, phải bố trí công chức (trong đó có lãnh đạo chi cục) làm việc 3 ca/ngày và được giao từ 60 biên chế công chức trở lên.

Được giao quản lý theo khu vực liên tỉnh và có từ 09 phòng hoặc tổ chức tương đương trở lên thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục theo quy định của pháp luật.

6. Phòng thuộc chi cục thuộc cục loại 1 có từ 07 đến 09 biên chế công chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 10 đến 15 biên chế công chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có từ 16 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó.

7. Phòng thuộc chi cục thuộc cục loại 2 thuộc bộ có từ 05 đến 07 biên chế công chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 08 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 cấp phó.

8. Số lượng cấp phó của người đứng đầu đội thuộc chi cục thuộc cục loại 1 tối đa không vượt quá số lượng cấp phó của chi cục thuộc cục loại 1 theo quy định tại khoản 4 Điều này.

9. Căn cứ vào tiêu chí, nguyên tắc xác định số lượng cấp phó quy định tại Nghị định này, Bộ trưởng xác định tổng số lượng cấp phó của các tổ chức quy định tại Điều 12 Nghị định này thuộc cơ quan, tổ chức hành chính thuộc bộ và quyết định hoặc phân cấp quyết định số lượng cấp phó cụ thể của từng tổ chức theo thẩm quyền.

Điều 13. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ

1. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của Chính phủ và quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập không có chức năng quản lý nhà nước.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2025.

2. Nghị định này thay thế các Nghị định sau: Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

3. Bãi bỏ Điều 1 Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Bãi bỏ Điều 5 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

5. Bãi bỏ cụm từ “tổng cục” tại điểm a khoản 2 Điều 2; bãi bỏ cụm từ “hoặc phân cấp cho Tổng cục trưởng quyết định thành lập tổ chức quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị định này” tại điểm b khoản 1 Điều 20; bãi bỏ điểm b, điểm d, điểm e, điểm h khoản 2 Điều 2, điểm d khoản 4 Điều 7 Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp và áp dụng

1. Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí thành lập tổ chức quy định tại Nghị định này, các bộ rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp.

2. Đối với các đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, thì tiếp tục rà soát, sắp xếp số lượng cấp phó bảo đảm đến hết năm 2030 số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định này.

3. Vụ, cục, văn phòng thuộc bộ thực hiện hợp nhất, sáp nhập, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức theo quyết định của cấp có thẩm quyền từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 10 và khoản 2 Điều 11 Nghị định này.

4. Chi cục thuộc cục (thành lập trên cơ sở tổ chức lại tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục theo quyết định của cấp có thẩm quyền từ ngày 01 tháng 3 năm 2025) được áp dụng quy định số lượng cấp phó bình quân không quá 04 người trên một chi cục theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định này.

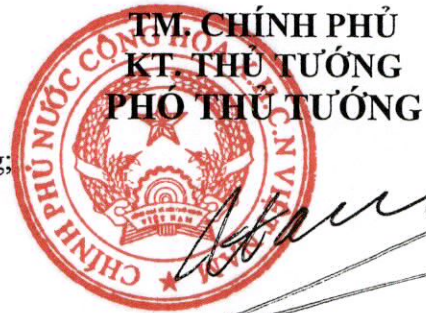
5. Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cơ cấu tổ chức và số lượng cấp phó của người đứng đầu được áp dụng quy định của Cục loại 1 theo quy định của Nghị định này.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b). 70



Phạm Thị Thanh Trà